

DỰ THẢO

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUY CHẾ

**TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT Á**

- Căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Ngân hàng TMCP Việt Á,
- Căn cứ Quy chế quản trị nội bộ Ngân hàng TMCP Việt Á,

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên (sau đây gọi tắt là “Đại hội”) năm 2025 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Á (sau đây gọi tắt là VAB).
2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông; người tham dự họp Đại hội; điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.
3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Điều kiện tham dự Đại hội

Các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội.

Chương II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, NGƯỜI THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

1. Quyền của cổ đông khi tham dự họp Đại hội:
 - a) Cổ đông có thể tham dự Đại hội đồng Cổ đông theo một trong các hình thức sau đây:
 - Trực tiếp tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông;
 - Gửi phiếu biểu quyết bằng thư đảm bảo đến Hội đồng Quản trị chậm nhất 01 (Một) ngày trước khi khai mạc cuộc họp, trừ các trường hợp phải thông qua hình thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp theo quy định của Điều lệ VAB. Trong trường hợp này, Trưởng Ban Bầu cử, kiểm phiếu của Đại hội đồng Cổ đông có quyền mở phiếu biểu quyết của Cổ đông đó;
 - Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Điều lệ VAB và theo quy định pháp luật.
 - b) Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ VAB;



- c) Được Ban tổ chức Đại hội thông báo công khai nội dung chương trình Đại hội;
- d) Tại cuộc họp Đại hội, mỗi cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu (trong đó có ghi số đăng ký, họ tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số cổ phần có quyền biểu quyết) sau khi đăng ký tham dự họp Đại hội với Ban thẩm tra tư cách cổ đông.
- e) Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự họp Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông/đại diện được ủy quyền của cổ đông có mặt tại cuộc họp Đại hội.
- f) Các cổ đông, đại diện được ủy quyền khi dự họp Đại hội được thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung họp Đại hội.
- g) Cổ đông, đại diện được ủy quyền đến dự họp Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại cuộc họp Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp Đại hội và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó sẽ không thay đổi.

2. Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự họp Đại hội:

- a) Cổ đông hay đại diện được ủy quyền của cổ đông khi tham dự họp Đại hội phải mang theo thẻ căn cước/căn cước công dân/hộ chiếu còn thời hạn, Giấy mời họp/Thông báo mời họp, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền) và đăng ký tham dự họp Đại hội với Ban Thẩm tra tư cách cổ đông;
- b) Tuân thủ các quy định tại Quy chế này;
- c) Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội, sự điều hành của Chủ tọa, tôn trọng kết quả làm việc tại cuộc họp Đại hội.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thẩm tra tư cách cổ đông

Ban thẩm tra tư cách cổ đông do Hội đồng Quản trị thành lập và được giới thiệu với Đại hội, có chức năng và nhiệm vụ như sau:

- 1. Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp Đại hội: số thẻ căn cước/ căn cước công dân hoặc hộ chiếu, thông tin cổ đông là doanh nghiệp/ tổ chức, Giấy mời họp/ Thông báo mời họp, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền);
- 2. Phát cho cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp Đại hội: Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử và các tài liệu họp khác;
- 3. Giải đáp thắc mắc, phát hiện và xử lý các vấn đề liên quan đến tư cách cổ đông và các vấn đề khác có liên quan trong suốt thời gian họp Đại hội.
- 4. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban Bầu cử, Kiểm phiếu

- 1. Ban Bầu cử, kiểm phiếu là bộ phận giúp việc liên quan tới công tác biểu quyết, bầu cử của Đại hội do Đoàn Chủ tọa đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua.
- 2. Ban Bầu cử, kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- Trình Đại hội Đồng cổ đông thông qua Quy chế bầu cử.
- Hướng dẫn việc biểu quyết, bầu cử, bỏ phiếu, kiểm tra, niêm phong thùng phiếu.
- Thực hiện kiểm tra số Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử phát ra/thu về và kiểm phiếu.
- Lập, ký biên bản kiểm phiếu và Báo cáo kết quả kiểm phiếu, bầu cử trước Đại hội.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tọa

1. Đoàn Chủ tọa có chức năng điều hành Đại hội, làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, quyết định theo đa số, do Hội đồng Quản trị giới thiệu và Đại hội biểu quyết thông qua; Thành phần Đoàn Chủ tọa gồm có Chủ tọa là Chủ tịch HĐQT hoặc thành viên HĐQT được Chủ tịch HĐQT ủy quyền và các thành viên khác.

2. Quyết định của Đoàn chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của cuộc họp Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;

3. Đoàn Chủ tọa tiến hành các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số các Cổ đông tham dự họp Đại hội;

4. Đoàn Chủ tọa có thể yêu cầu các Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Đoàn Chủ tọa cho là thích hợp. Trường hợp có Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, Đoàn Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc tước quyền Cổ đông hoặc đại diện nói trên tham gia cuộc họp.

5. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông có thể hoãn họp Đại hội đồng Cổ đông ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do Chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của Đại hội đồng Cổ đông nếu nhận thấy rằng:

- a) Các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức cuộc họp;
- b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- c) Hành vi của những người có mặt gây rối, mất trật tự hoặc có khả năng làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;
- d) Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của cuộc họp được tiến hành một cách hợp lệ. Ngoài ra, Đoàn Chủ tọa cuộc họp có thể hoãn cuộc họp khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng Cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn tối đa không quá 03 (Ba) ngày kể từ ngày dự định khai mạc cuộc họp. Cuộc họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại cuộc họp bị trì hoãn trước đó.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký

1. Đoàn Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp.

2. Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Đoàn Chủ tọa, cụ thể:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung, diễn biến của Đại hội.

Ký

- Soạn thảo dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.
- Tiếp nhận Phiếu đóng góp ý kiến, tài liệu của cổ đông gửi Đoàn Chủ tọa tại Đại hội.
- Tổng hợp ý kiến thảo luận tại Đại hội.
- Thực hiện các công việc trợ giúp khác theo phân công của Đoàn Chủ tọa.

Chương III

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI

Điều 8. Điều kiện tiến hành họp Đại hội

Cuộc họp Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền tham dự Đại hội.

Điều 9. Cách thức tiến hành Đại hội

1. Họp trực tiếp, cuộc họp Đại hội dự kiến sẽ diễn ra trong 1/2 ngày;
2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung theo Chương trình Đại hội.

Điều 10. Thông qua Quyết định của Đại hội

1. Số phiếu biểu quyết của cổ đông do Ban Bầu cử, Kiểm phiếu thu về sẽ làm cơ sở tính tỷ lệ biểu quyết.

2. Đại hội quyết định thông qua khi có sự chấp thuận của số cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết tham dự Đại hội hoặc thông qua đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội đối với nội dung sau:

- a) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- b) Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán cổ phần bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới của từng loại cổ phần;
- c) Thông qua quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của VAB mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ 20% vốn điều lệ trở lên của VAB ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- d) Quyết định chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản VAB.

3. Đối với các nội dung khác, quyết định của Đại hội được thông qua khi có sự chấp thuận của số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết tham dự Đại hội hoặc thông qua đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội.

Điều 11. Nghị quyết, Biên bản cuộc họp Đại hội

Nội dung cuộc họp Đại hội được lập thành Biên bản và được Ban thư ký ghi vào Sổ biên bản. Biên bản cuộc họp, toàn văn Nghị quyết Đại hội được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp Đại hội và được lưu giữ tại trụ sở chính của VAB.

Chương IV

CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 12. Trường hợp tổ chức họp Đại hội không thành

1. Trường hợp cuộc họp Đại hội lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 8 Quy chế này thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được thực hiện trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp Đại hội lần thứ hai được tiến hành khi có số thành viên tham dự là cổ đông và người đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp Đại hội lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 11.1 điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba có thể được thực hiện trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày cuộc họp Đại hội lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

Chương V

HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 13. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này gồm 5 chương, 13 Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Tài liệu họp được công bố thông tin đồng thời bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Trường hợp có sự khác biệt hoặc có cách hiểu khác giữa thông tin bằng tiếng Việt và tiếng Anh thì thông tin bằng tiếng Việt được ưu tiên áp dụng.

3. Cổ đông và những người tham dự họp Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này./.



TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA 